TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG SƠN** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/01/ 2021
V/v ‘’Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯƠC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Kim

Bà Nguyễn Thị Nguyện

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Liên - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện VKSND huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số : 80/2020/TLST – HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020 về ‘‘*Ly hôn’’* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXX-ST ngày 12/01/2021 giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thuỳ L, sinh năm 1996 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đăng H, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Cựu T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/10/2020 và bản tự khai ngày 12/11/2020 chị Lê Thuỳ Linh trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đăng H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 13/3/2020 tại UBND xã Đông Hoà, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 04 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H không chịu khó làm ăn, không có sự chứng kiến trong cuộc sống, nghe lời mẹ đẻ nên vợ chồng thường xảy ra xích mích nhau và anh Hạnh đánh đập chị nhiều lần, chị có góp ý nhưng anh H không nghe nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 9/2020 chị không thể tiếp tục sống chung cùng anh H được nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở thôn T, xã Đ, huyện

Đ từ đó cho đến nay và cũng từ đó vợ chồng sống ly thân nhau không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Chị L và anh H không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản, nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/11/2020 anh Nguyễn Đăng H trình bầy :

Về hôn nhân : Anh và cô Lê Thuỳ L kết hôn trên cơ sở tự nghuện có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cô L không cư xử đúng người vợ, vợ chồng không có quan điểm chung, vợ chồng thường xuyên cải nhau, không tôn trọng nhau, bố mẹ cô L xin gia đình anh cho cô L về ở cùng bố mẹ tại thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hoá và từ đó vợ chồng anh sống ly thân cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay cô L xin ly hôn anh, anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh H và chị L không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản, nợ: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với anh Nguyễn Đăng H. Anh H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án anh H không có ý kiến gì và anh H đã trình bầy bản tự khai. Anh H đã được nhận thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và các văn bản tố tụng khác, nhưng anh H không chấp hành tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh H vắng mặt không có lý do nên Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ, xác minh tình trạng hôn nhân đối với anh Nguyễn Đăng H.

Tại biên bản xác minh ngày 08/12/2020 tại thôn Cựu Tự, xã Đông Hoà, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chính quyền địa phương cho biết trong quá trình chung sống chị L và anh H chung sống bình thường, nhưng thời gian gần đây anh H chị L xảy ra mâu thuẫn, chị L và anh H đã sống ly thân nhau từ tháng 9/2020 cho đến nay. Nay chị L có đơn xin ly hôn anh H đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà chị Lê Thuỳ L có mặt, anh Nguyễn Đăng H vắng mặt nhưng có đã có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt.

Ý kiến của kiểm sát viên: Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn vắng anh H vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 để tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thuỳ L được ly hôn anh Nguyễn Đăng H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thuỳ L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc hôn nhân của chị và anh Nguyễn Đăng H, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 28 ; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị L có mặt, anh Nguyễn Đăng H đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thuỳ L và anh Nguyễn Đăng H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, ngày 13/3/202020 được UBND xã Đông Hoà, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn. Vì vậy hôn nhân giữa chị L và anh H là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành giao thông báo về việc thụ lý vụ án cho anh H và anh H cũng đã trình bầy bản tự khai, tuy nhiên sau khi nhận thông báo phiên họp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hoà giả của Tòa án, anh H không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, không có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, nên Tòa án không tiến hành phiên hòa giải được. Như vậy anh H đã làm mất đi cơ hội đoàn tụ của vợ chồng. Việc chị L, anh H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thực trạng hôn nhân phù hợp với xác minh tình trạng hôn nhân chị L anh H tại địa phương, anh H không nhất trí ly hôn nhưng anh cũng thừa nhận vợ chồng đã sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận cho chị L được ly hôn anh H là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L và anh H thống nhất không có con chung.

[4] Về tài sản: Chị L và anh H không yêu cầu giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị L phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a, khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử:

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lê Thuỳ L được ly hôn anh Nguyễn Đăng H.
- Về con chung: Chị Lê Thuỳ L và anh Nguyễn Đăng H không có con chung.
- Về án phí: Chị Lê Thuỳ L phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai

thu tiền số AA/2019/0008626 ngày 04/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- UBND xã Đông Hoà
- Chi cục THA dân sự Đông Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trịnh Thị Hà